TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9-VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **35**/2026/QĐCNHGT-DS	*Vĩnh Long, ngày 23 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35 của Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà Lê Thị L với ông Bùi Văn H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện ngày 19 tháng 12 năm 2025 của bà Lê Thị L.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30/01/2026 về sự thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản" của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Bà Lê Thị L, sinh năm: 1975. Địa chỉ: ấp Đ, xã Th, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện theo ủy quyền chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm: 2004. Địa chỉ: ấp Q, xã Q, tỉnh Vĩnh Long.

Người bị kiện: Ông Bùi Văn H, sinh năm: 1985. Địa chỉ: ấp Th, xã Th, tỉnh Vĩnh Long.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30/01/2026 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 01 năm 2026, cụ thể như sau:

Ông Bùi Văn H có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị L số tiền là 169.596.000 đồng (Một trăm sáu mươi chín triệu năm trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

Thời hạn trả là khi Quyết định có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 cho đến khi thi hành xong, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải (3b) ;
- VKSND khu vực 9 (1b);
- Phòng THADS khu vực 9 (1b);
- Lưu T.A(4b).

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Huỳnh Minh Trí